

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2022/DS-ST
Ngày: 28-11-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng
2. Bà Trương Thị Kim Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 562/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị R, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số nhà 93, K1, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L. Bà R có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Cao Thanh T, sinh năm 1968;

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: Số nhà 320, ấp H2, xã H, huyện Đ, tỉnh L. Bà T, Ông N có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Bà Phạm Thị R trình bày như sau:

Vì chỗ quen biết nên vào ngày 07/3/2018, Bà Phạm Thị R có cho hai vợ chồng Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T vay số tiền tổng cộng là 52.500.000đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng). Việc vay tiền có làm giấy tờ nhưng đến nay Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T vẫn không trả hết số tiền nợ cho bà mặc dù bà đã đòi nhiều lần. Nay Bà Phạm Thị R khởi

kiện yêu cầu Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T trả số tiền nợ gốc là 52.500.000đồng và tiền lãi từ ngày 07/3/2018 cho đến ngày 04/7/2022 là 28.122.500đồng, tổng cộng gốc và lãi là 80.622.500đồng.

Bị đơn Bà Cao Thanh T và Ông Nguyễn Văn N thống nhất trình bày:

Ông, bà thừa nhận có vay tiền của Bà Phạm Thị R số tiền 52.500.000đồng như lời trình bày của Bà R. Vợ chồng ông bà có trả được tổng cộng hai lần là 15.000.000đồng (một lần 10.000.000đồng và một lần 5.000.000đồng) cho Bà Phạm Thị R nhưng việc trả nợ không có làm giấy tờ gì. Nay Bà Phạm Thị R khởi kiện vợ chồng bà, vợ chồng ông bà đồng ý trả số tiền còn nợ tổng cộng là 80.622.500đồng theo yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị R. Nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi hết số nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị R khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T hiện có hộ khẩu thường trú tại ấp Hòa Bình 2, xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Phạm Thị R khởi kiện yêu cầu Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T trả số tiền tổng cộng là 80.622.500đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Căn cứ “Giấy mượn tiền ngày 07/3/2018” thể hiện Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T có vay của Bà Phạm Thị R (nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất tên thường gọi của Bà R là “chị 3”) số tiền là 52.500.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Bà Phạm Thị R, bị đơn Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T thống nhất thừa nhận còn nợ Bà Phạm Thị R số tiền 52.500.000đồng tiền gốc và đồng ý tự nguyện thỏa thuận trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 07/3/2018 đến ngày 04/7/2022 là 28.122.500đồng, tổng cộng là 80.622.500đồng. Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T đồng ý trả số tiền 80.622.500đồng cho Bà R. Nên đây được xem là sự tự nguyện định đoạt của đương sự, các tình tiết sự thật của vụ án, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92, 93 Luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T có trách nhiệm trả số tiền đã vay 80.622.500đồng cho Bà Phạm Thị R là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Về yêu cầu xin trả dần của Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T có ý kiến trình bày cho rằng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T xin được trả dần 1.000.000đồng/1 tháng cho

đến khi thanh toán hết số tiền 80.622.500đồng. Yêu cầu này của Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T không được nguyên đơn Bà Phạm Thị R chấp nhận. Vì vậy, xét yêu cầu trả dần của Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận và cần buộc Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T phải trả một lần số tiền 80.622.500đồng cho Bà Phạm Thị R.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T phải chịu 4.031.125đồng ($80.622.500\text{đồng} \times 5\% = 4.031.125\text{đồng}$) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 466, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Phạm Thị R về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T.

Buộc bị đơn Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Bà Phạm Thị R số tiền đã vay tổng cộng là 80.622.500đồng (*Tám mươi triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn năm trăm đồng*), trong đó nợ gốc là 52.500.000đồng và tiền lãi 28.122.500đồng, theo giấy nợ đề ngày 07/3/2018.

Thời gian trả và cách trả: Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T phải chịu 4.031.125đồng (*Bốn triệu không trăm ba mươi một ngàn một trăm hai mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T chưa nộp.

3. Về kháng cáo: Nguyên đơn Bà Phạm Thị R và bị đơn Ông Nguyễn Văn N và Bà Cao Thanh T có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA dân sự huyện Đức Hòa
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thành